

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 74/2021/HNGĐ-ST

Ngày 26 – 5 – 2021

“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tiêu Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trương Công Định

Ông Trần Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

Ngày 26 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 64/2021/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Ngô Trúc L (Ngô Thị Trúc L), sinh năm 1984;

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau. (có mặt)

- Bị đơn: Anh Đinh Thanh T, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Ấp H, xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 05/3/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Ngô Trúc L (Ngô Thị Trúc L) trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Đinh Thanh T kết hôn năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau. Trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm tính thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng sống không hạnh phúc nên chị L đã bỏ về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 10/2020. Chị L xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống với anh T được nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T.

Về con chung: Trong thời gian chung sống chị và anh T có 02 người con tên Đinh Thị Trúc Qn sinh ngày 18/9/2006 và Đinh Thanh Th sinh ngày 04/11/2007, hiện cháu Th do anh T đang nuôi dưỡng, cháu Q do chị L đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Q, tự nguyện giao cháu Th cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng cho con không đặt ra.

Về tài sản chung: Chị L xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị L xác định trong thời gian chung sống vợ chồng không có nợ ai và cũng không ai nợ lại vợ chồng, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án trực tiếp tổng đạt thông báo thụ lý vụ án cho anh Đinh Thanh T, hai lần thông báo hòa giải và hai lần triệu tập xét xử nhưng anh T không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của chị L, không tham gia hòa giải và xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Đinh Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị L với anh T tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn. Tại Điều 8 và Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình 2014, thì mối quan hệ hôn nhân giữa chị Ngô Trúc L (Ngô Thị Trúc L) với anh Đinh Thanh T được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Về nguyên nhân mâu thuẫn: Theo chị L xác định trong thời gian chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, năm 2015 chị đã khởi kiện xin ly hôn đối với anh T tại Tòa án và đã được Tòa án hòa giải đoàn tụ nhưng thời gian sau vợ chồng lại tiếp tục xảy ra mâu thuẫn, sống không hạnh phúc nên chị L đã về nhà cha mẹ ruột ở. Tại phiên tòa chị L xác định không còn tình cảm với anh T và cũng không thể tiếp tục chung sống với anh T được nữa nên vẫn giữ yêu cầu được ly hôn với anh T; đối với anh Đinh Thanh T, mặc dù đã biết được nội dung khởi kiện xin ly hôn của chị L nhưng anh T không có ý kiến gì đối với yêu cầu của chị L, điều này cho thấy anh T đã không mong muốn hàn gắn mối quan hệ hôn nhân này nữa. Từ đó cho thấy hôn nhân của chị L với anh T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của chị L, cho chị L được ly hôn với anh T là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị L xác định trong thời gian chung sống chị và anh T có 02 người con tên Đinh Thị Trúc Qn sinh ngày 18/9/2006 và Đinh Thanh Th sinh

ngày 04/11/2007, hiện cháu Q đang do chị L nuôi dưỡng, cháu Th do anh T đang nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị L có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Q và tự nguyện giao cháu Th cho anh T tiếp tục nuôi dưỡng; đối với anh T không có ý kiến gì về việc nuôi cháu Q và cháu Th. Hội đồng xét xử xét thấy từ khi chị L và anh T ly thân cháu Q được chị L nuôi dưỡng, cháu Th do anh T nuôi dưỡng đến nay. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 giao cháu Q cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng, giao cháu Th cho anh T được tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ và cũng phù hợp với nguyện vọng của các cháu Q và Th. Việc cấp dưỡng cho con chị L và anh T không đặt ra nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị L xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ ai và không ai nợ lại vợ chồng, không yêu cầu Tòa án giải quyết; đối với anh T không có ý kiến gì về tài sản chung và nợ chung, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí: Chị Ngô Trúc L (Ngô Thị Trúc L) phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Trúc L (Ngô Thị Trúc L). Cho chị Ngô Trúc L (Ngô Thị Trúc L) được ly hôn với anh Đinh Thanh T.

2. Về con chung: Giao cháu Đinh Thị Trúc Q sinh ngày 18/9/2006 cho chị L được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; giao cháu Đinh Thanh Th sinh ngày 04/11/2007 cho anh T được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị L, anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Ngô Trúc L (Ngô Thị Trúc L) phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0011553 ngày 10/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình; chị L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Chị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thới Bình;
- CCTHADS huyện Thới Bình;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã B, huyện T;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Tiêu Hồng Phụng